

Số:1934 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án xây dựng đường kiểm tra cột mốc
bảo vệ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2023-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11/11/2020;

Căn cứ Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, ký ngày 18/11/2009;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về "Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới";

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền;

Căn cứ Chương trình hành động số 90-CTr/TU, ngày 26/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội các xã biên giới đất liền, kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

Căn cứ Chương trình hành động số 119-CTr/TU, ngày 17/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tại Tờ trình số 4007/TTr-BCH, ngày 15/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2023-2025 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện biên giới và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban KTNS- HĐND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

ĐỀ ÁN

Xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2023-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. THỰC TRẠNG, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng

Tỉnh Lạng Sơn có đường biên giới dài 231,74km tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc với 474 cột mốc (từ mốc 962 đến mốc 1300/3, gồm có 344 cột mốc chính và 130 cột mốc phụ, trong đó có 15 cột mốc bảo vệ biên giới không cần xây dựng đường kiểm tra là các mốc đôi, cột mốc ba và các mốc ở khu vực cửa khẩu), còn lại 459 cột mốc bảo vệ biên giới cần phải làm đường lên kiểm tra, với tổng chiều dài khoảng 126,76km.

Trong những năm qua, tỉnh Lạng Sơn luôn quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 1326/CT- TTg ngày 27/7/2010 của Chính phủ về tổ chức triển khai các văn kiện biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Chỉ thị số 01/CT- TTg ngày 09/01/2015 của Chính phủ về tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới, Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

Trên cơ sở Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 14/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Đề án Quy hoạch xây dựng đường tuần tra biên giới đất liền giai đoạn 2006 - 2010 và những năm tiếp theo", từ năm 2007 đến nay, tuyến biên giới trên địa bàn tỉnh đã được Bộ Quốc phòng đầu tư, xây dựng 121,64km đường tuần tra dọc biên giới, thuộc địa bàn các huyện: Tràng Định, Lộc Bình và Đình Lập (địa bàn huyện Đình Lập đã được đầu tư, xây dựng khép kín đường tuần tra dọc biên giới; địa bàn huyện Lộc Bình, từ mốc số 1223 đến mốc số 1215 chưa xây dựng). Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang tiếp tục xây dựng đường tuần tra dọc biên giới từ mốc 1016/1 đến mốc số 1070 thuộc địa bàn huyện Tràng Định và Văn Lãng. Từ tháng 5/2023 đến ngày 30/9/2023, Bộ Quốc phòng đã khảo sát, thiết kế đầu tư, xây dựng khoảng 127,2km đường tuần tra dọc biên giới, từ mốc số 1070 đến mốc số 1223 thuộc địa bàn huyện Văn Lãng, Cao Lộc và Lộc Bình (dự kiến thi công trong giai đoạn 2024 - 2025).

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và kết hợp với phát triển kinh tế, xã hội khu vực biên giới, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương các huyện, xã, thị trấn biên giới tập trung các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để xây dựng đường kiểm tra các cột mốc bảo vệ biên giới. Ngày 18/11/2022, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã phát động "*Đợt vận động đặc biệt ủng hộ xây dựng đường kiểm tra cột mốc*", kêu gọi các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đóng góp, ủng hộ tiền, vật liệu để xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới. Tính đến ngày 06/11/2023, trên tuyến biên giới của tỉnh đã xây dựng được 220/459 đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới, hiện còn 239 cột mốc chưa xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới (*huyện Tràng Định còn 85 cột mốc; huyện Văn Lãng còn 40 cột mốc; huyện Cao Lộc còn 83 cột mốc; huyện Lộc Bình còn 18 cột mốc; huyện Đình Lập còn 13 cột mốc*).

Việc xây dựng đường kiểm tra các cột mốc bảo vệ biên giới trong thời gian qua đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới của cấp ủy, chính quyền, Nhân dân khu vực biên giới và lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện và xử lý, kịp thời, hiệu quả các vụ việc trên biên giới; đồng thời, tạo thuận lợi cho Nhân dân đi lại, canh tác, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới, giữ ổn định tình hình và an ninh khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh. Xuất phát từ thực trạng nêu trên, việc xây dựng đường kiểm tra các cột mốc bảo vệ biên giới là cần thiết.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Luật Biên giới quốc gia ngày 17/6/2003;

Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11/11/2020;

Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, ký ngày 18/11/2009;

Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

Chỉ thị 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về "tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới";

Nghị quyết số 23/NQ-CP, ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền;

Chương trình hành động số 90-CTr/TU, ngày 26/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị, về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền, kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

Chương trình hành động số 119-CTr/TU, ngày 17/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị, về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm của Đề án

Thực hiện theo phương thức “Vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp ngày công lao động, Nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng” trong đó nguồn vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ để mua xi măng, cát, đá (sỏi) để thi công các công trình. Quá trình triển khai thực hiện Đề án dựa trên sức mạnh tổng hợp, trách nhiệm toàn xã hội và Nhân dân, trong đó lực lượng Bộ đội Biên phòng là nòng cốt; kết hợp lồng ghép các nguồn vốn, cơ chế thực hiện phù hợp với tính chất đặc thù của công trình đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới, phục vụ tốt cho công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đi lại sản xuất, canh tác, phát triển kinh tế, xã hội địa bàn.

2. Mục tiêu của Đề án

Phân đầu đến năm 2025, hoàn thành 120 đường kiểm tra đến 120 cột mốc bảo vệ biên giới nơi đã có đường tuần tra biên giới và đây là công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; đối với 116 đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới đến 116 cột mốc quốc giới còn lại (nơi chưa có đường tuần tra biên giới), Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Quân khu 1 trình Bộ Quốc phòng đưa nội dung đầu tư xây dựng các đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới vào dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Lạng Sơn.

III. QUY MÔ, MỤC TIÊU, LỘ TRÌNH VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN

1. Quy mô đầu tư xây dựng

1.1. Mặt đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới

- Đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới sử dụng cho các đơn Biên phòng đi bộ kiểm tra, do vậy chỉ lập thiết kế sơ bộ, vận dụng theo địa hình để xây dựng.

- Mặt đường được xây dựng bằng bê tông xi măng, rộng từ 1m - 1,2m; chiều dày từ 10cm - 12cm (áp dụng mẫu đường giao thông nông thôn cấp D,

theo Quyết định 866/QĐ-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn).

1.2. Thiết kế bậc thang lên xuống đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới: các đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới có độ dốc lớn, để đảm bảo thuận lợi và an toàn trong quá trình đi lại kiểm tra, thiết kế và xây dựng bậc thang phù hợp theo địa hình thực tế.

1.3. Dự kiến kinh phí

- Căn cứ quy mô, thực tế triển khai xây dựng các công trình đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới trong thời gian qua, để xây dựng hoàn thành 01 km đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới dự kiến cần khoảng 600 triệu đồng. Hiện có 120 cột mốc quốc giới thuộc Đề án xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới, giai đoạn 2023-2025 với chiều dài khoảng 54.835,0m.

- Tổng kinh phí đầu tư xây dựng hoàn thành 54,835m đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới là 32.901 tỷ đồng, trong đó: ngân sách nhà nước hỗ trợ là 15 tỷ đồng (*giai đoạn 2023 - 2025, dự kiến mỗi năm bố trí khoảng 05 tỷ đồng*); còn lại 17,901 tỷ đồng, huy động từ nguồn xã hội hóa: vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ bằng tiền, vật liệu, nhân công và tặng công trình hoàn thành (*có phụ lục 02 kèm theo*).

2. Lộ trình thực hiện

2.1. Năm 2023

Xây dựng 33 đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới với chiều dài khoảng 10.707m trên địa bàn các huyện: Tràng Định và Đình Lập (*toàn bộ khu vực này đã được Bộ Quốc phòng đầu tư, xây dựng đường tuần tra dọc biên giới*).

- a) Huyện Tràng Định (đồn Biên phòng Pò Mã): 20 đường/7.080m.
- b) Huyện Đình Lập (đồn Biên phòng Bắc Xa): 13 đường/3.627m.

2.2. Năm 2024

Xây dựng 26 đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới với chiều dài khoảng 22.321m trên địa bàn huyện Tràng Định (*toàn bộ khu vực này đã được Bộ Quốc phòng đầu tư, xây dựng đường tuần tra dọc biên giới*).

- a) Đồn Biên phòng Pò Mã: 09 đường/11.765m.
- b) Đồn Biên phòng Bình Nghi: 17 đường/10,556m.

2.3. Năm 2025

Xây dựng 61 đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới với chiều dài khoảng 21.807m trên địa bàn các huyện: Tràng Định, Văn Lãng và Lộc Bình

(trong khu vực này, có 18 bảo vệ biên giới giới thuộc địa bàn huyện Trảng Định và Lộc Bình đã được Bộ Quốc phòng xây dựng đường tuần tra dọc biên giới; 43 cột mốc còn lại thuộc địa bàn huyện Trảng Định và Văn Lãng, Bộ Quốc phòng đang thi công xây dựng đường tuần tra dọc biên giới).

a) Huyện Trảng Định (đồn Biên phòng Bình Nghi): 39 đường/18,390m.

b) Huyện Văn Lãng (đồn Biên phòng Na Hình): 10 đường/1.049m.

c) Huyện Lộc Bình (đồn Biên phòng Cửa khẩu Chi Ma): 12 đường/2.008m.

3. Kinh phí và cơ chế thực hiện

3.1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ: giai đoạn 2023 - 2025, dự kiến 15 tỷ đồng (mỗi năm bố trí 05 tỷ đồng) để hỗ trợ mua vật liệu xi măng, cát, đá (sỏi).

3.2. Nguồn huy động xã hội hoá: giai đoạn 2023 - 2025 dự kiến 17,901 tỷ đồng. Từ nguồn ủng hộ bằng tiền mặt, vật liệu xây dựng, nhân công lao động và tặng công trình hoàn thành.

3.3. Cơ chế thực hiện

- Đối với ngân sách nhà nước

+ UBND các huyện biên giới chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp với các đồn Biên phòng khảo sát, thiết kế sơ bộ, dự toán đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới cần xây dựng (*không tính chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán*). Trên cơ sở đó, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng lập hồ sơ xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới, triển khai thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định.

+ Căn cứ dự toán được phê duyệt, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (hoặc giao các đồn Biên phòng) tổ chức mua vật liệu xây dựng; giá trị vật liệu xây dựng bao gồm cả chi phí vận chuyển đến chân công trình (có hóa đơn, chứng từ mua vật liệu theo quy định).

+ Tổ chức thi công: UBND các huyện, UBND các xã, thị trấn biên giới, đồn Biên phòng huy động nhân công (quân đội, Nhân dân, cán bộ công chức, viên chức, các tổ chức, đoàn thể) và các phương tiện, máy móc thiết bị triển khai thực hiện.

+ Thanh quyết toán công trình: thực hiện tranh toán, quyết toán công trình theo quy định.

- Đối với nguồn huy động xã hội hoá

+ Bằng tiền (thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh): Cơ chế thực hiện như đối với nguồn ngân sách nhà nước.

+ Nguồn ủng hộ, đóng góp bằng vật liệu xây dựng, nhân công, máy móc thiết bị: không thực hiện thanh quyết toán.

+ Hình thức tặng công trình: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (hoặc giao các đồn Biên phòng) thực hiện tiếp nhận công trình hoàn thành theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện biên giới triển khai thực hiện Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới; tổ chức triển khai xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo cơ cấu nguồn vốn và cơ chế thực hiện đối với các nguồn vốn theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo các đồn Biên phòng tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn được hỗ trợ xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới; phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện biên giới khảo sát, thiết kế sơ bộ, lập dự toán công trình đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới; phối hợp với các xã, thị trấn biên giới tuyên truyền, huy động Nhân dân tham gia ngày công lao động và tổ chức triển khai xây dựng theo đúng Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện biên giới đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc kêu gọi xã hội hóa đầu tư đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới, vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn tỉnh hưởng ứng Thư ngỏ của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và "*Đợt vận động đặc biệt ủng hộ xây dựng đường kiểm tra cột mốc*" do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh phát động.

- Tổ chức tiếp nhận các nguồn lực xã hội hóa (tiền, vật liệu xây dựng) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phân bổ, bố trí cho các đồn Biên phòng để triển khai xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách Nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo lộ trình thực hiện hằng năm.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hỗ trợ mua vật liệu xi măng, cát, đá (sỏi) xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo lộ trình hằng năm. Hướng dẫn Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán công trình theo quy định.

5. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và hướng dẫn các huyện biên giới triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Sở Ngoại vụ

Hướng dẫn các huyện biên giới thực hiện thủ tục đối ngoại với địa phương cấp huyện phía Trung Quốc trước khi thi công xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và các thỏa thuận đã ký kết.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Huy động cán bộ, chiến sĩ; chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện biên giới huy động cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ phối hợp với các đồn Biên phòng, các xã, thị trấn biên giới tham gia ngày công xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới.

8. UBND các huyện biên giới

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng phối hợp, giúp các đồn Biên phòng khảo sát, thiết kế sơ bộ, lập dự toán công trình đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới và phối hợp với các đồn Biên phòng thực hiện các nội dung công việc khác có liên quan đến chuyên môn xây dựng, thi công công trình, đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới; chỉ đạo các xã, thị trấn biên giới phối hợp với các đồn Biên phòng huy động Nhân dân tham gia đóng góp ngày công xây dựng.

- Căn cứ ngân sách được bố trí theo dự toán chi ngân sách hàng năm, hỗ trợ Nhân dân tham gia xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo Nghị quyết số 03/2023/NQ - HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ nhân dân tham gia các hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới

quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đảm bảo theo quy định.

- Tích cực huy động các nguồn xã hội hóa và vận động các doanh nghiệp trên địa bàn huyện ủng hộ vật liệu hoặc hỗ trợ các phương tiện, máy móc thiết bị triển khai thực hiện.

- Thực hiện các thủ tục đối ngoại với phía Trung Quốc và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình xây dựng đường kiểm tra cột mốc bảo vệ biên giới theo thẩm quyền được quy định tại Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc và thỏa thuận đã ký kết giữa hai Bên./.

Phụ lục 01
THÔNG KÊ CÁC CỘT MỐC QUỐC GIỚI CHƯA XÂY DỰNG ĐƯỜNG KIỂM

(Kèm theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh)

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
TỔNG CỘNG (236 cột mốc)			99.287	59.572
I. Huyện Trảng Định (85 cột mốc)			47.791	28.675
A. Đồn BP Pò Mã (29 cột mốc)			18.845	11.307
1	Đã có đường tuần tra biên giới	962	1.900	1.140
2		963	750	450
3		964	600	360
4		965	2.100	1.260
5		966	400	240
6		967	1.810	1.086
7		968	860	516
8		969	1.390	834
9		970	2.025	1.215
10		971	2.150	1.290
11		973/1	300	180
12		973/2	20	12
13		975/2	520	312
14		976/1	120	72
15		976/2	200	120
16		977	80	48
17		978	300	180
18		979/1	250	150
19		979/2	140	84
20		981	810	486
21		982	70	42
22		985	600	360
23		986	10	6
24		993	200	120
25		994	550	330
26		994/1	300	180
27		994/2	100	60
28		995	200	120
29		998	90	54

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
B. Đồn BP Bình Nghi (56 cột mốc)			28.946	17.368
1	Đã có đường tuần tra biên giới	1001	56	34
2		1002/1	105	63
3		1005	230	138
4		1005/1	325	195
5		1005/2	580	348
6		1006	650	390
7		1006/1	720	432
8		1006/2	690	414
9		1007	300	180
10		1007/1	500	300
11		1007/2	1.000	600
12		1008	950	570
13		1009	550	330
14		1010	800	480
15		1011	1.200	720
16		1012	900	540
17		1013	1.000	600
18		1013/1	1.200	720
19		1013/2	1.400	840
20		1014	1.800	1.080
21		1015	1.580	948
22		1016	1.200	720
23		1016/1	1.100	660
24	Đang xây dựng đường tuần tra biên giới	1016/2	320	192
25		1017	122	73
26		1018 (1)	410	246
27		1018/1	248	149
28		1018/2	75	45
29		1019	48	29
30		1019/1	400	240
31		1019/2	250	150
32		1020	250	150
33		1020/1	210	126
34		1020/2	100	60
35		1020/3	135	81
36		1020/4	200	120
37		1021	250	150
38		1021/1	100	60

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
39	Đang xây dựng đường tuần tra biên giới	1021/2	200	120
40		1022	30	18
41		1022/1	110	66
42		1022/2	180	108
43		1023	205	123
44		1024	185	111
45		1025	505	303
46		1028/1	285	171
47		1028/2	786	472
48		1029	805	483
49		1031	450	270
50		1033/1	712	427
51		1033/2	670	402
52		1034	824	494
53		1039/2	90	54
54		1040	125	75
55		1040/1	200	120
56		1040/2	630	378
II. Huyện Văn Lãng (40 cột mốc)			19.461	11.677
A. Đồn BP Na Hình (22 cột mốc)			15.091	9.055
1	Đang xây dựng đường tuần tra biên giới	1048	9	5
2		1055	30	18
3		1056	40	24
4		1057	130	78
5		1058	91	55
6		1058/1	90	54
7		1063	300	180
8		1066	8	5
9		1067	500	300
10		1068	211	127
11	Chưa có đường tuần tra biên giới	1071	572	343
12		1072	3.277	1.966
13		1073	211	127
14		1074	1.220	732
15		1075	300	180
16		1076	2.130	1.278

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
17	Chưa có đường tuần tra biên giới	1077	218	131
18		1078	713	428
19		1079	174	104
20		1079/1	24	14
21		1079/2	376	226
22		1080	4.467	2.680
B. Đồn BP Tân Thanh (18 cột mốc)			4.370	2.622
1	Chưa có đường tuần tra biên giới	1081	160	96
2		1084/1	210	126
3		1084/2	240	144
4		1087	280	168
5		1088/1	395	237
6		1088/2	110	66
7		1092	220	132
8		1093	170	102
9		1096	170	102
10		1097	250	150
11		1099	45	27
12		1100	500	300
13		1101	500	300
14		1102	320	192
15		1102/1	500	300
16		1102/2	110	66
17		1103/1	60	36
18		1106	130	78
III. Huyện Cao Lộc (80 cột mốc)			23.985	14.391
A. Đồn BP Hữu Nghị (08 cột mốc)			3.005	1.803
1	Chưa có đường tuần tra biên giới	1113	1.000	600
2		1114	1.331	799
3		1114/1	90	54
4		1114/2	230	138
5		1114/3	150	90
6		1114/4	54	32
7		1115	100	60
8		1119	50	30
B. Đồn BP Bảo Lâm (27 cột mốc)			6.015	3.609
1		1123	320	192

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
2	Chưa có đường tuần tra biên giới	1128	250	150
3		1131	350	210
4		1132 (2)	180	108
5		1132 (3)	180	108
6		1133	300	180
7		1133/1	100	60
8		1133/2	60	36
9		1134	220	132
10		1135	280	168
11		1136	340	204
12		1137	330	198
13		1138	850	510
14		1138/1	100	60
15		1138/2	100	60
16		1139	250	150
17		1144	300	180
18		1145/2	350	210
19		1146	150	90
20		1146/1	200	120
21		1146/2	120	72
22		1147	100	60
23		1148	200	120
24		1148/1	60	36
25		1148/2	15	9
26		1149	300	180
27		1150	10	6
C. Đồn BP Thanh Lòa (13 cột mốc)			3.100	1.860
1	Chưa có đường tuần tra biên giới	1151	500	300
2		1153	250	150
3		1153/1	200	120
4		1155	120	72
5		1156	500	300
6		1157	150	90
7		1157/1	50	30
8	Chưa có đường tuần tra biên giới	1157/2	200	120
9		1158	350	210
10		1159	180	108
11		1160	200	120

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
12		1161	250	150
13		1169	150	90
D. Đồn BP Ba Sơn (32 cột mốc)			11.865	7.119
1	Chưa có đường tuần tra biên giới	1170	70	42
2		1171	100	60
3		1173	10	6
4		1174	30	18
5		1175	50	30
6		1183	150	90
7		1191	150	90
8		1192	100	60
9		1193	200	120
10		1194	100	60
11		1195	60	36
12		1196	300	180
13		1197	120	72
14	Chưa có đường tuần tra biên giới	1198	1.500	900
15		1199	450	270
16		1200	150	90
17		1202	20	12
18		1203	700	420
19		1203/1	200	120
20		1203/2	30	18
21		1204	30	18
22		1205	15	9
23		1205/1	100	60
24		1205/2	120	72
25		1206/1	160	96
26		1206/2	200	120
27		1207	150	90
28		1208	100	60
29		1209	1.600	960
30		Chưa có đường tuần tra biên giới	1209/1	2.200
31	1209/2		1.300	780
32	1210		1.400	840
IV. Huyện Lộc Bình (18 cột mốc)			4.423	2.654
A. Đồn BP Chi Ma (18 cột mốc)			4.423	2.654

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
1	Chưa có đường tuần tra biên giới	1215	750	450
2		1215/1	350	210
3		1215/2	450	270
4		1216	350	210
5		1217	500	300
6		1222	15	9
7	Đã có đường tuần tra biên giới	1226	217	130
8		1231/2	55	33
9		1233	450	270
10		1233/1	206	124
11		1234	100	60
12		1235	85	51
13		1237	146	88
14		1238	214	128
15		1239	30	18
16		1242	265	159
17		1243	67	40
18		1244	173	104
V. Huyện Đình Lập (13 cột mốc)			3.627	2.176
A. Đồn BP Bắc Xa (13 cột mốc)			3.627	2.176
1	Đã có đường tuần tra biên giới	1277	480	288
2		1279	226	136
3		1280	320	192
4		1280/1	56	34
5		1280/2	138	83
6		1281	255	153
7		1283	200	120
8		1285	235	141
9		1286	309	185
10		1289	310	186
11	Đã có đường tuần tra biên giới	1290	350	210
12		1292	640	384
13		1297/3	108	65

* Tổng số cột mốc chưa xây dựng đường lên kiểm tra: 236 cột mốc, trong đó:

TT	Địa bàn	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)
----	---------	-------------	------------------	---------------------------------

- Số cột mốc cần đề xuất Quân khu1, Bộ Quốc phòng xây dựng đồng bộ đường tuần tra biên giới và đường kiểm tra cột mốc là: 116 cột mốc (từ Mốc 1071 huyện Văn Lãng đến Mốc 1222 huyện Lộc Bình).

- Số cột mốc cần xây dựng trong Đề án (tức đã có đường tuần tra biên giới đi qua) là: 120

Phụ lục 02**LỘ TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯỜNG KIỂM TRA CỘT MỐC QUỐC GIỚI**

(Kèm theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)	Địa bàn	Ghi chú
I	NĂM 2023 (33 cột mốc)	10.707	6.424		
A	Huyện Trảng Định (20 cột mốc)	7.080	4.248		
1	973/1	300	180	Đồn Biên phòng Pò Mã	Đã có đường tuần tra biên giới
2	973/2	20	12		
3	975/2	520	312		
4	976/1	120	72		
5	976/2	200	120		
6	977	80	48		
7	978	300	180		
9	979/1	250	150		
8	979/2	140	84		
10	963	750	450		
11	964	600	360		
12	966	400	240		
13	968	860	516		
14	981	810	486		
15	982	70	42		
16	985	600	360		
17	986	10	6		
18	993	200	120		
19	994	550	330		
20	994/1	300	180		
B	Huyện Đình Lập (13 cột mốc)	3.627	2.176		
1	1277	480	288	Đồn Biên phòng Bắc Xa	
2	1279	226	136		
3	1280	320	192		
4	1280/1	56	34	Đồn Biên phòng Bắc Xa	Đã có đường tuần tra biên
5	1280/2	138	83		
6	1281	255	153		
7	1283	200	120		
8	1285	235	141		

TT	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)	Địa bàn	Ghi chú
9	1286	309	185	Đồn Biên phòng Bắc Xá	tuần tra biên giới
10	1289	310	186		
11	1290	350	210		
12	1292	640	384		
13	1297/3	108	65		
II	NĂM 2024 (26 cột mốc)	22.321	13.393		
A	Huyện Trảng Định (26 cột mốc)	22.321	13.393		
1	962	1.900	1.140	Đồn Biên phòng Pò Mã	Đã có đường tuần tra biên giới
2	965	2.100	1.260		
3	967	1.810	1.086		
4	969	1.390	834		
5	970	2.025	1.215		
6	971	2.150	1.290		
7	994/2	100	60		
8	995	200	120		
9	998	90	54		
10	1001	56	34	Đồn Biên phòng Bình Nghi	
11	1002/1	105	63		
12	1005	230	138		
13	1005/1	325	195		
14	1005/2	580	348		
15	1006	650	390		
16	1006/1	720	432		
17	1006/2	690	414		
18	1007	300	180		
19	1007/1	500	300		
20	1007/2	1.000	600		
21	1008	950	570		
22	1009	550	330		
23	1010	800	480	Đồn Biên phòng Bình Nghi	
24	1011	1.200	720		
25	1012	900	540		
26	1013	1.000	600		
III	NĂM 2025 (61 cột mốc)	21.807	13.084		
A	Huyện Trảng Định (39 cột mốc)	18.390	11.034		

TT	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)	Địa bàn	Ghi chú
1	1013/1	1.200	720	Đồn Biên phòng Bình Nghi	Đã có đường tuần tra biên giới
2	1013/2	1.400	840		
3	1014	1.800	1.080		
4	1015	1.580	948		
5	1016	1.200	720		
6	1016/1	1.100	660		
7	1016/2	320	192		
8	1017	122	73		
9	1018 (1)	410	246		Đang xây dựng đường tuần tra biên giới
10	1018/1	248	149		
11	1018/2	75	45		
12	1019	48	29		
13	1019/1	400	240		
14	1019/2	250	150		
15	1020	250	150		
16	1020/1	210	126		
17	1020/2	100	60		
18	1020/3	135	81		
19	1020/4	200	120		
20	1021	250	150		
21	1021/1	100	60		
22	1021/2	200	120		
23	1022	30	18		
24	1022/1	110	66		
25	1022/2	180	108		
26	1023	205	123		
27	1024	185	111		
28	1025	505	303		
29	1028/1	285	171	Đồn Biên phòng Bình Nghi	
30	1028/2	786	472		
31	1029	805	483		
32	1031	450	270		
33	1033/1	712	427		
34	1033/2	670	402		
35	1034	824	494		
36	1039/2	90	54		
37	1040	125	75		
38	1040/1	200	120		
39	1040/2	630	378		

TT	Tên cột mốc	Chiều dài (m)	Giá trị dự toán (triệu đồng)	Địa bàn	Ghi chú
B	Huyện Văn Lãng (10 cột mốc)	1.409	845		
1	1048	9	5	Đồn Biên phòng Na Hình	Đang xây dựng đường tuần tra biên giới
2	1055	30	18		
3	1056	40	24		
4	1057	130	78		
5	1058	91	55		
6	1058/1	90	54		
7	1063	300	180		
8	1066	8	5		
9	1067	500	300		
10	1068	211	127		
C	Huyện Lộc Bình (12 cột mốc)	2.008	1.205		
1	1226	217	130	Đồn Biên phòng CKChi Ma	Đã có đường tuần tra biên giới
2	1231/2	55	33		
3	1233	450	270		
4	1233/1	206	124		
5	1234	100	60		
6	1235	85	51		
7	1237	146	88		
8	1238	214	128		
9	1239	30	18		
10	1242	265	159		
11	1243	67	40		
12	1244	173	104		

- Tổng cộng: Xây dựng 120 đường/54.835m/32.901 triệu đồng, cụ thể:

- + Năm 2023: Xây dựng 33 đường/10.707m/6.424 triệu đồng.
- + Năm 2024: Xây dựng 26 đường/22.321m/13.393 triệu đồng.
- + Năm 2025: Xây dựng 61 đường/21.807m/13.084 triệu đồng.

- Trong đó:

- + Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ khoảng: 15 tỷ đồng.
- + Nguồn huy động xã hội hóa khoảng: 17,901 tỷ đồng.